

NHỮNG NGƯỜI CỰ CHIẾN BINH



(Bài dịch từ cuốn sách **Comrades của STEPHEN E. AMBROSE**. Ông là một tác giả về nhiều cuốn sách lịch sử như: *Citizen Soldiers*, *Undaunted Courage*, và *The Longest Day*, quyển sách sau này đã dựng thành phim với nhiều tài tử gạo cội của Hollywood và trở thành một tác phẩm vĩ đại của nền điện ảnh Hoa Kỳ. Ông cũng viết những hai cuốn tiểu sử về Tổng thống Dwight D. Eisenhower và Richard Nixon. Ông hiện đang sống tại Bay St. Louis, Mississipi và Helena, Montana.)

(**Kiều Công Cự - K22**)

Ngày 7 tháng 6 năm 1981, tôi đang đứng trên **cầu Pegasus**, địa điểm đổ quân đầu tiên của quân Đồng Minh lên bãi biển Normandy, Pháp quốc, trong ngày D-Day (6/6/1944), mở đầu những trận đánh giải phóng nước Pháp từ phía Tây.

Tôi đang cùng một nhóm cựu chiến binh Hoa Kỳ và những bà vợ của họ, tham dự một chuyến du lịch về những chiến trường xưa trong đệ nhị thế chiến. Chúng tôi quan sát kỹ chiếc cầu và thăm thán phục về tài năng của các phi công

điều khiển những chiếc máy bay trượt (the glider) đã hạ cánh một cách tài tình bên cạnh chiếc cầu trong ánh sáng mờ mờ của ánh trăng. Chúng tôi cũng đến thăm một bảo tàng viện nhỏ và một quán cà phê gần đó. Rồi cả toán trở lại xe bus và sẵn sàng đến một địa điểm khác theo chương trình đã định. Bỗng dưng tôi thấy một ông cụ, tóc bạc trắng, nghiêng nghiêng trên một chiếc gậy, đang lách người qua đám đông, tiến đến trước tôi và hỏi : “ Trong đám quý vị, có người nào trước đây ở Sư đoàn 6 Nhảy Dù của nước Anh không?”

- “ *Thưa không*”. Tôi vội trả lời. “ *Chúng tôi đều là người Mỹ trên xe bus này*”

- “ *Ồ, tiếc quá !*” Ông ấy nói.

- “ *Không sao đâu, thưa Ông .*” Tôi trả lời. “ *Chúng tôi đều là người Mỹ cả và rất hãnh diện được chiến đấu ở đây. Chắc Ông ở Sư đoàn 6 Dù của Anh trước đây ?*”.

- “ *Đúng vậy.*” Ông đáp ngay. “ *Tôi là **Thiếu tá John Howard.***”

- “ *Chúa ôi !*” Tôi kêu lên hơi kinh ngạc và vui mừng.

Té ra , người đang đứng trước tôi là một Đại đội trưởng Dù đầu tiên chạm đất trong ngày N (D-Day), người mở màn cho cảnh thứ nhất trong cuốn phim **Ngày dài nhất** (The longest Day). Một người được cả thế giới biết đến về những gì ông đã làm trên vùng chiến trận này.

- “ *Thưa Ông có khỏe không ? Ông có khỏe không ?*”.Tôi vui mừng kêu lên và vội vàng cầm lấy tay Ông . “*Sung sướng quá và rất vui mừng được gặp Ông.*”

Rồi Ông hỏi: “*Anh bạn có muốn nghe một đôi điều đã xảy ra ở đây không?*”

Tôi quả quyết là chúng tôi muốn nghe. Và những người đã lên xe bus đều bước xuống và vây quanh Th/tá Howard đang đứng trên một bờ cao, lưng xoay về phía chiếc cầu. Ông kể lại cho chúng tôi nghe, những gì đã xảy ra trong ngày 6/6/1944 với một giọng nói hết sức sôi nổi.

Trong năm sau , khi chúng tôi tới đây, John cũng đang “ thuyết trình” cho một nhóm du khách khác. Lần này Ông đứng đối diện với chiếc cầu của Ông. Năm 1983, chúng

tôi cũng gặp lại Ông. Năm nay chiếc bus của chúng tôi lại hướng đến bản doanh của Tướng Rommel, bên bờ sông Seine, trên đường hướng về Thủ đô Paris. Howard cũng đang đứng trước tiệm cà-phê và đưa tay chào tôi. Và trong giây phút này bỗng dưng tôi thấy mình muốn viết một câu chuyện về chiếc cầu Pegasus.

John đồng ý dành cho tôi những thời gian cần thiết và giới thiệu cho tôi những thành viên còn sống sót trong Đại đội sau cuộc chiến. Moira, một người Anh gốc Do Thái, đã dành cho tôi những ngày Sa-bát trong học kỳ 6 tháng của anh tại Luân Đôn. Chúng tôi thường dùng xe lửa qua những vùng khác nhau trên nước Anh để thực hiện những cuộc phỏng vấn. Khi đã xong ở đây, John nói với tôi là bây giờ chúng ta sẽ qua Đức để gặp **Đại tá Hans Von Luck**.

Thật tình, tôi không muốn làm điều đó. Tôi không bao giờ qua Đức, và cũng không bao giờ muốn gặp một người Đức. Tôi biết không một người nào chiến đấu cho nước Đức trong đệ nhị thế chiến và tôi không bao giờ muốn gặp một người Đức nào hết. Nhưng John nói là tôi phải đi. Không phải cho tôi sự tốt lành của quyển sách, mà còn nhiều vấn đề còn hơn thế nữa. Hans đã chỉ huy một Trung đoàn Thiết giáp, có nhiệm vụ đẩy lùi mọi sự xâm nhập của quân Anh ở tại chiếc cầu Pegasus này và ở ngay tại bãi biển. Cho nên sự xác nhận của Ông ta là rất thuyết phục. Hans cũng là bạn thân của John, là một người rất tử tế mà tôi biết được.

Chúng tôi gặp Hans ở Hamburg và đã có một vài suy nghĩ thay đổi trong tôi. Ông ta nói thông thạo 6 hay 7 ngôn ngữ và có một trí nhớ tuyệt vời khi kể chuyện làm cho bạn phải say mê theo dõi, nhất là ông có một bộ nhớ quá tốt về những dữ kiện quân sự. Ông ta nói về thời gian phục vụ của ông với Rommel trước chiến tranh, những kinh nghiệm của ông ở Ba Lan năm 1939, ở Pháp năm 1940, nơi mà Trung đội Trinh sát của ông là đơn vị đầu tiên của Sư đoàn Rommel tiến sát đến vùng Eo biển Manche, đến chiến dịch tiến quân sang Nga năm 1941, những trận đánh ở Bắc Phi năm 1942-1943, rồi đến Normandy năm 1944 và trở lại Mặt trận phía

Đông sau tháng 2/1945. Ông ta kể lại thời gian bị giam giữ 5 năm trong Trại tù binh chiến tranh tại Crimea, làm việc trong những mỏ than đá.

Tôi là người bạn vong niên của hai người lính già. Tôi trẻ hơn họ cả 20 tuổi, thuộc vào hàng con cháu của họ. Tôi không có một kinh nghiệm chiến đấu, nhưng tôi đang viết một quyển sách về sự chiến đấu của họ. Họ kể cho tôi nghe những gì tôi cần viết. Họ muốn rằng tôi cần phải chú ý và theo dõi cẩn thận. Về phần họ, họ cũng rất thích thú chia sẻ những kinh nghiệm của họ với tôi. Những thiện ý muốn chia sẻ của họ được bộc lộ rất rõ ràng trong tình bạn giữa Hans và John. Họ gặp nhau hơi trễ tràng, nhưng để bù đắp lại thời gian đã mất họ luôn luôn quan tâm đến nhau. Họ luôn nghĩ đến nhau. Khi nào John rời nước Anh, ông thường mua những cây thuốc Lucky. John không hút thuốc, nhưng Hans thuộc loại hút 2 hay 3 gói mỗi ngày. Và John biết Hans rất thích những bao thuốc Lucky sản xuất tại Hoa Kỳ. Hans cũng mang cho John những loại cà phê đặc biệt trong những chuyến đi Châu Phi của ông. Họ biết những món ăn khoái khẩu của nhau, những sở thích, những quyển sách mà bạn mình đang đọc, những chuyến đi mà bạn mình đã lên chương trình. Họ nói chuyện với nhau không muốn dứt về quá khứ, hiện tại và tương lai. Họ luôn nói về cuộc chiến vừa qua, nhất là về ngày 6/6/1944. Họ biết rõ gia đình của nhau và luôn giữ chặt mối quan hệ thân tình.

Mặc dầu lý lịch của họ hoàn toàn khác nhau – một người thuộc dòng dõi quý tộc, có đầy đủ dinh cơ ở vùng Đông Phổ (East Prussia), tốt nghiệp Trường Võ Bị của Đức, còn một người thì xuất thân từ một gia đình thường dân, chuyên nghề làm thùng gỗ, đang cố ngoi lên từ giai cấp của mình. Nhưng họ có một điểm chung, bắt đầu với một sự kiện là họ đã được tặng thưởng những năm tháng đẹp nhất sau cuộc chiến. Họ không bao giờ muốn nhìn thấy một cuộc chiến tranh nào khác. Nhưng họ đã nhìn thấy những gì mà Hitler và chủ nghĩa độc tài đã dựng nên, cho nên họ chỉ muốn được Tự do. Về quan điểm chính trị, họ là những

người bảo thủ, yểm trợ mạnh mẽ cho những lực lượng bảo vệ của Anh, Đức và khối NATO.

Họ cùng làm việc với nhau, cho nên họ gặp nhau thường xuyên. Trong năm 1975, Học viện quân sự Thụy Điển bắt đầu đưa những toán Sinh viên Sĩ quan của họ đến Normandy để nghiên cứu về những trận đánh tại đây. Những người Thụy Điển này đặc biệt quan tâm đến những chiếc cầu. Xứ Thụy Điển có nhiều sông, nếu Hồng quân Liên Xô mở những cuộc xâm lăng vào lãnh thổ của họ, thì họ phải biết cách bảo vệ, tấn công hay phá hủy những cây cầu. Họ có biết một ít về cây cầu Pegasus và muốn học hỏi thêm. Cho nên họ đã sắp xếp để đưa những vị chỉ huy như Hans và John đến thuyết trình cho những SVSQ của họ, những kinh nghiệm của họ về ngày D-Day.

Những ông bạn già rất đặc ý về việc này. Những SVSQ cũng thích thú nữa. Học viện cũng rất hoan nghinh. Cho nên sự thăm viếng của những SVSQ Thụy Điển đến chiếc cầu Pegasus trở nên một sự kiện hằng năm với phần thuyết trình của Hans và John. Họ bổ sung cho nhau. Họ biết làm thế nào để chia xẻ từng giai đoạn, những chiến thuật công thủ hay phục kích. Hans đã đi đến kết luận khi cho rằng Hitler thường có thói quen tung những đơn vị thiết giáp vào nửa đêm và Hans cũng muốn và những binh sỹ của Hans cũng muốn đẩy những đơn vị Nhảy Dù của Anh ra biển. Nhưng John thì lại nghĩ khác và rất hãnh diện đã dũng cảm trong phòng thủ và mãnh liệt khi phản công.

Mỗi năm họ đều đến thuyết trình những diễn tiến quân sự trong những chứng chỉ về Đệ nhị Thế chiến của tôi tại Trường Đại học New Orleans thuộc Tiểu bang Louisiana. Có một lần, một sinh viên đã gay gắt đặt một câu hỏi với Hans và yêu cầu ông cho biết ông đã chiến đấu để bảo vệ Hitler như thế nào? Hans đã giải thích rằng ông ta là một Sĩ quan hiện dịch từ năm 1927 và không bao giờ là một đảng viên Quốc Xã hay mật vụ Gestapo. Người sinh viên bắt đầu kể những tội ác của Quân đội Đức. Cậu ta đã chỉ thẳng vào

mặt Hans và nói rằng Hans phải biết về những điều đó, những sự hung bạo quá rõ ràng mà Hans đã nhúng tay vào.

Đến lúc này thì tôi phải lên tiếng và nói rằng Ông đã viết lại tất cả những việc làm của ông trong quyển Hồi ký có nhan đề *Vị chỉ huy Thiết giáp* (*The panzer Commander*). Chúng tôi đã dành ra trọn một tuần lễ ở Innbruck và cả một mùa hè để hoàn tất bản thảo của ông. Trong một phân đoạn của cuốn sách, ông ta nói rằng ông ta không biết gì về những trại thiêu người. Tôi ngã người về phía sau sofa, nhìn ông bằng một con mắt và nói rằng : “*Này Hans, không có người nào ở Mỹ có thể tin vào điều này.*”

“*Nhưng đó là sự thật !*” Ông nói . Và ông tiếp tục thuyết phục tôi đó là sự thật.

Chàng sinh viên không biết gì về điều từ chối của Hans và dứt khoát là không tin vào điều ông đã nói. Tôi cũng đã nhìn thấy Hans trong những tình huống tương tự và tôi cũng biết ông ấy đang tìm mọi cách để bảo vệ mình. Ông ta cũng rất nhạy cảm với những bộc lộ khác đối với chế độ Quốc Xã của Đức. Ông ta cũng rất nhạy cảm khi bị kết tội về những việc làm sai, nhưng ông ta cố giữ những cảm xúc đó cho chính mình.

Rồi thì John cũng phải nhảy vào, ông ta nói trực tiếp với người sinh viên rằng ông ta không có ý kiến gì về những điều mà sinh viên đã nói, nhưng ông ta biết Hans là một người có tự trọng (đáng được tôn trọng), cho nên thật là bất công nếu kết án ông ấy về những hành động tội ác kia. Ông ta nói tiếp: “*Chúng ta là những người may mắn được sống trong một xã hội dân chủ và chúng ta không có quyền ném đá vào những người bị kiểm kẹp trong một chế độ Quốc xã.*”

Dick Winters, một phi công lái tàu trượt của Mỹ, cũng đang có mặt ở đây. Ông ta cũng góp ý về những biện hộ của Hans và đã trình bày cho cậu sinh viên những gì mà cậu không hề biết về chiến tranh. Winters cũng là một đề tài cho một quyển sách khác của tôi “*Nhóm anh em*” (*Band of brothers*). Ông ta có nhiều quan hệ chung với John và Hans và khi chúng ta đem họ lại với nhau thì họ mau chóng trở

thành những người bạn thân tình. Họ đi du lịch cùng nhau, trao đổi và duy trì. Họ đến trong những tours của tôi, tham dự những cuộc hội nghị mà tôi tổ chức ở New Orleans. Cho nên trong dịp này, tôi muốn nói và suy nghĩ về Dick rất là tự nhiên. Đây chính là lúc để hai vị Đại đội trưởng xuất sắc trong lực lượng Đồng Minh, những đơn vị ưu tú, một thuộc về phi công lái tàu trượt của Mỹ và một là Nhảy Dù Anh, cùng lên tiếng bảo vệ thanh danh của một sĩ quan cao cấp của Đức trước cử tọa là những sinh viên Mỹ.

Và một cái điều tuyệt vời là một tình bạn không có thể lung lạc được giữa bộ ba này. Đây là một điều rất đặc biệt. Tôi thật sự mong đợi một sự gắn bó. Tôi nghĩ đây là một cơ hội tốt để kết bạn một cách lạ thường với những người đàn ông mà tôi chưa hề quen biết. Từ một khuôn mẫu của Hans, John và Dick, để cho tôi biết ca ngợi thể nào là một tình bạn không có sự dối trá, cạnh tranh, tìm kiếm tư lợi mà là một tình bạn đầy lòng tin cậy và thẳng thắn.

Tình bạn của ba người đặt trên căn bản cảm phục hỗ trợ và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi người đều có những sự khó khăn nhất và những công việc nguy hiểm nhất trên thế giới và họ đã hoàn thành trách nhiệm được giao phó theo cách riêng của từng người. Khi họ trao đổi với nhau, họ vượt qua tinh thần dân tộc và chỉ đơn giản là những chiến hữu. Bây giờ họ tỏ ra khôn ngoan, kiên nhẫn và bao dung hơn.

Họ có đời sống riêng khá phong phú, nhưng rất khác biệt. John có thời gian ngắn nhất trong 3 người. Ông bị một tai nạn thật tồi tệ trong một cuộc lái xe ở Anh quốc ngay trong mùa hè năm 1944. Sau đó ông trở thành một công chức nhà nước và sống một cuộc đời hằng ngày khá khiêm nhường, chỉ trừ ngày **June 6** mỗi năm, khi ông đến gặp người bạn Hans ở bên cầu Pegasus. Dick trở thành một nông dân, như điều ông đã hứa với chính mình trong đêm lái chiếc tàu trượt đáp xuống bên cầu Pegasus trong ngày D-Day, nếu như ông còn sống trở về. Ông đã tìm cho mình một đời sống trong một nông trại để qua những ngày còn lại trong cuộc sống. Năm 1950, ông đã trở về ở vùng trung tâm của Tiệp

bang Pennsylvania, nơi ông đã trở thành một người sản xuất thực phẩm gia súc nổi tiếng. Ông hiện vẫn còn sống ở đó.

Tình bạn của họ tập trung quanh những ký ức chiến tranh. Những nghề nghiệp của họ cũng khác nhau, không có gì phải nói nhiều về điều này. Nhưng sự thật, họ đã chia sẻ với nhau tình cảm bạn bè rất sâu đậm. Điều này đã được con trai của tôi là Hugh ca tụng, khi cháu viết lời bạt cho một cuốn sách của tôi có nhan đề **Citizen Soldiers**. Một bài tiểu luận mà cháu có được bằng những cuộc phỏng vấn các cựu chiến binh Đức. Trong một đoạn, cháu đã có nhận xét : “ *Trong những năm sau cuộc chiến, mối quan hệ của những người cựu chiến binh Đức và Mỹ đã nở hoa. Trong nhiều dịp, những Hiệp hội Cựu chiến binh Mỹ Đức đã nối kết tổ chức những buổi vinh danh cho những chiến hữu đã nằm xuống.*” Chúng tôi đã tham dự một lần ở chiếc cầu Remagen, trong ngày kỷ niệm thứ 50 quân Đồng Minh đã chiếm lại được cây cầu. Họ đã kể lại những diễn tiến ngày xưa và cùng nhau uống bia. Hugh đã viết tiếp : “ *Cũng có nhiều người tình cờ gặp nhau trên chiến trường cũ. Trong khi tiếp tục câu chuyện, thường thì bắt đầu với câu: Hồi đó anh ở đơn vị nào?. Và họ tìm thấy những điều thật trùng hợp. Cả những cựu binh Mỹ và những người lính cũ của quân đội Đức đều vui vẻ thực hiện những điều mà họ ước mong sau cuộc chiến.*”

Giống như tất cả những bậc cha ông, cả 3 đều mong muốn xây dựng một đất nước thịnh vượng và an toàn cho con cháu. Tất cả đều vui vẻ nói về điều đó cho những người chung quanh. Người ta phải hiểu rằng cuộc chiến của những người lính ở tuyến đầu luôn chú ý cho những người bạn ở phía sau là làm thế nào để họ được thoát ra vùng tranh chấp bản thủ này.

Hugh đã kể câu chuyện về Hạ sĩ Hans Herbt và Trung sĩ Murray Shapiro, cả hai đều tham dự vào một trận đánh khốc liệt và đẫm máu, trận chiến đã gây nhiều tổn thất về nhân mạng cho cả hai phía. Họ gặp nhau ở một nghĩa trang quân đội và đã làm bạn với nhau. Hugh đã viết tiếp :

“Khi tôi nghĩ làm thế nào để những người lính tìm đến với nhau, tôi rất cảm kích khi biết những người lính cựu binh này đã đặt quá khứ của mình về phía sau. Những câu chuyện thường thường bộc lộ ra hơn là những lời lẽ của hai người muốn nói. Những người lính Mỹ cần một sự tín nhiệm hơn là những câu chuyện thêu dệt. Họ đã chiến đấu gay go để thắng cuộc chiến. Giống như một món quà tinh thần mà người lính già vẫn thường mong ước, đặc biệt khi nó được trao tặng từ tay của một kẻ cựu thù.

“ Tôi chỉ muốn nói thêm rằng... ”, Herbt đã nói với nụ cười, “ ... hôm nay, người Mỹ này với tôi là hai người bạn. ” Họ nói với tôi, họ rất may mắn còn sống sót. Và tôi cũng nói với họ rằng chính tôi cũng là người may mắn được họ gởi niềm tâm sự.

Họ đã cùng với tôi , tham dự một tour du lịch kỷ niệm lần thứ 50 ngày Lực lượng Đồng Minh đổ bộ lên bãi biển Normandy. Họ cũng thủ diễn những vai trò mà một đoàn làm phim truyền hình cần đến họ. Những cuộc trả lời phỏng vấn của họ được truyền đi trên toàn thế giới. Hans cũng góp phần nhận định với Larry King. Dick cũng tham gia một chương trình truyền hình với Hệ thống NBC-TV. Còn John cũng góp tiếng trong những chương trình phát thanh tin tức của Vương quốc Anh. Họ thích lắm. Họ rất hạnh phúc được nhìn thấy khuôn mặt của các bạn, rất vui trong một niềm vui trọn vẹn.

Có lẽ Tình Chiến Hữu ở cuối đời là một điều tốt nhất. Họ đã làm trọn vẹn những gì của cha ông. Đó là phần thưởng mà Chúa đã ban cho họ.

Anaheim ngày 1 tháng 3 năm 2016.
Kiều Công Cự

**SĨ QUAN KHÓA NGUYỄN TRÃI (K19)
TRƯỜNG VÕ BI QUỐC GIA VIỆT NAM**

Lời tòa soạn:

Có lẽ, đây là lần đầu tiên DANH SÁCH đầy đủ các “Cùi” đã VỊ QUỐC VONG THÂN của một khóa được đăng vào tập san Đa Hiệu. Cho dù có muộn màng, nhưng không là quá trễ để làm điều này...Bạn cùng khóa lật từng trang Đa Hiệu để nhớ đến, huynh đệ đọc qua để biết tên, hậu duệ các đời sau đọc mà thương kính các chú bác đã đáp lời sông núi đi vào nơi lửa đạn để Bảo Quốc An Dân và rồi hy sinh cho Tổ Quốc khi tuổi hoa niên đang còn hồng thắm những ước mơ. Ước chi, các khóa khác cũng theo con đường của K19 để tập san Đa Hiệu sẽ là nơi ghi lại đầy đủ NHỮNG NGƯỜI CON YÊU VÕ BỊ ĐÃ VỊ QUỐC VONG THÂN. Trong tâm tình này xin thấp một nén hương lòng gửi đến CÁC ANH, Cố Cựu SVSQ, K19 đã VỊ QUỐC VONG THÂN, đặc biệt tưởng nhớ “Chef” cũ của tôi: Cố Th/Tá Võ Mộng Thúy (Thủy Tiên), Cựu TĐT/TĐ30 BĐQ, qua:

Mặc Niệm

*Một cùi đầu –Mặc Niệm các anh
Một nén hương dâng lên trong lòng
Huynh Đệ còn đây mắt còn ngời sáng
Bạn Hữu còn đây vẫn con tim hồng
- Xin gió đời đời ru anh an nghỉ
- Xin nắng quê mình sưởi ấm mộ anh
Dù cỏ không còn vươn xanh mộ chí
Nhưng trang sách giờ ghi nhớ tên anh.*

Nguyễn Phán K24

Ban Biên Tập Khóa 19:

CSVSQ : Tô Văn Cấp

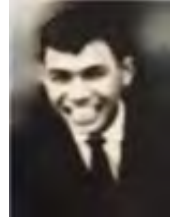
CSVSQ : Trương Thanh Sương

A/ VI QUỐC VONG THÂN

1.-Thiếu Úy Phạm Ngọc Bách, K19,

(29/9/1941-2/3/1965).

Đại Đội Trưởng Biệt Động Quân, tử trận ngày 2/3/1965 tại Xóm Xinh, Chiến Khu D, Phước Thành.



2.-Đại Úy Lê Thành Bôn, K19,

(1/7/1940-10/2/1971).

Trung Úy Lê Thành Bôn được lệnh về làm tùy viên cho Trung Tướng Dư Quốc Đống Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù thay cho Thiếu Úy Phạm Thượng Chí xin ra tác chiến. Một năm sau Lê Thành Bôn lại xin ra tác chiến giữa lúc chiến trường vô cùng sôi động trên khắp nơi.



Ngày 10/2/1971, Đại Úy Lê Thành Bôn Đại Đội Trưởng thuộc Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù chạm địch rất mạnh với một Tiểu Đoàn Việt Cộng có chiến xa yểm trợ. Lê Thành Bôn đã phối hợp hỏa lực không, pháo yểm, điều động binh sĩ chiến đấu gây tổn thất nặng nề cho địch quanh căn cứ hỏa lực 31 của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù. Trong lúc chỉ huy, Đại Úy Lê Thành Bôn đã anh dũng hy sinh đền nợ nước trên đất Hạ Lào, và được truy thăng cấp Thiếu Tá.

Nhảy Dù Phạm Thượng Chí, Nhảy Dù Lê Thành Bôn cũng như các Võ Bì khác luôn tâm niệm: “Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm”, bởi thế cho nên trong số 25 sĩ quan Khóa 19 tình nguyện về Nhảy Dù đã có 10 người hy sinh vì Tổ Quốc.

3.-Thiếu Tá Bùi Đức Cát, K19, (4/6/1943-29/3/1971).

Trưởng Phòng 3/Lữ Đoàn 3 Thiết Giáp, hy sinh ngày 29/3/1971 tại đồn điền Chup Cambodia.



4.-Đại Úy Nguyễn Đức Càn, K19, (16/10/1940-9/4/1968).

Ngày 4/4/1968, Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù gồm 3 Tiểu Đoàn 3,6,8 tham dự Hành Quân Lam Sơn 207A tại Khe Sanh. Toàn bộ Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù được trực thăng vận vào phía đông căn cứ Khe Sanh do Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trấn giữ, với nhiệm vụ hành quân giải tỏa áp lực của 4 Sư Đoàn Cộng Quân 325, 324, 304 và 320 cùng các Trung Đoàn pháo, hỏa tiễn bao vây căn cứ hỏa lực Khe Sanh. Các đơn vị Nhảy Dù đã liên tục chạm súng dữ dội với Cộng Quân quanh căn cứ Khe Sanh. Đại Úy Nguyễn Đức Càn, Đại Đội Trưởng 33/Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù đã anh dũng hy sinh đền nợ nước vào ngày 9/4/1968 trên vùng đồi núi Khe Sanh và được truy thăng cô Thiếu Tá. Nguyễn Đức Càn hy sinh khi vợ mang bầu sắp sanh nên Nguyễn Đức Càn chưa kịp đón mừng con trai đầu lòng!

5.-Đại Úy Lê Duy Cầu, K19, (23/1/1943-6/1972).

Tiểu Đoàn Trưởng Địa Phương Quân/ Tiểu Khu Ba Xuyên, hy sinh tháng 6/1972 tại Sóc Trăng, và được truy thăng cô Thiếu Tá.



6.-Thiếu Úy Phạm Khánh Châm, K19, (10/10/1939-1/1/1966).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, hy sinh ngày 1/1/1966 tại chiến trường Hậu Nghĩa.

7.-Thiếu Úy Phạm Chát, K19, (14/2/1941-14/11/1966).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 14/11/1966 tại Quảng Nam.



8.-Trung Tá Trần Nghĩa Châu, K19, (17/7/1940-1975).

"Cuối năm 1968, khi tôi, Trịnh Bá Tú Khóa 18, về nhận Tiểu Đoàn 4/40/ Sư Đoàn 22 Bộ Binh thì Trần Nghĩa Châu là Tiểu Đoàn Phó và ba đại đội trưởng là Khóa 21 và Khóa 22. Chúng tôi đã có một thời gian dài chiến đấu bên nhau; lòng dũng cảm, khả năng chỉ huy của các đàn em làm tôi vững tâm trong mọi tình thế, nhưng điều mà tôi cảm thấy hạnh phúc là Trần Nghĩa Châu là chất keo kết dính đồng môn Võ Bị với nhau, cho dù khi anh đi làm tiểu đoàn trưởng ở đơn vị khác cũng vẫn thế.



Năm 1972 tôi bị bắt, sau đợt trao trả tù binh 1973, Trần Nghĩa Châu đã đến thăm và tặng tôi một món quà quý giá mà nay nhắc lại tôi vẫn muốn khóc, Trần Nghĩa Châu nói:

-Mừng anh đã trở về, anh yên tâm có đàn em lo cho anh.

Đầu năm 1975, Trần Nghĩa Châu lên Trung Tá và đi làm Trung Đoàn Phó, anh gọi báo cho tôi hay, chẳng bao lâu, tôi nghe tin anh hy sinh và xác anh ở lại chiến trường.

Nhắc đến Trần Nghĩa Châu, một cựu SVSQ VB như tất cả các cựu SVSQ VB khác, đã làm tròn nghĩa vụ người trai. Xin ghi lại đôi dòng để tưởng nhớ đến Trần Nghĩa Châu Khóa 19 và tất cả đồng môn Võ Bị đã Vị Quốc Vong Thân".

9.-Thiếu Úy Phạm Thượng Chí, K19. (3/10/1941-1/1/1966).

Thiếu Úy Phạm Thượng Chí được Trung Tướng Dư Quốc Đống Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù giữ lại làm sĩ quan tùy viên, nhưng Phạm Thượng Chí luôn xin ra các tiểu đoàn tác chiến, khoảng một năm sau Phạm Thượng Chí được chuyển về Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù.



Trong trận Nhảy Dù tiêu diệt trọn một tiểu đoàn Cộng Quân tại Bồng Sơn năm 1966, Thiếu Úy Phạm Thượng Chí đã anh dũng hy sinh ngày 1/1/1966, và được truy thăng cấp Trung Úy. Trung Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù đã bay đến mặt trận, ngậm ngùi tiếc thương một cựu sĩ quan tùy viên đã anh dũng hy sinh vì tổ quốc.

Phạm Thượng Chí đã một lòng: "Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm"
(Người viết: Đoàn Phương Hải Khóa 19)

10.-Thiếu Úy Nguyễn Vĩnh Chỉ, K19, (3/3/1941-18/1/1965).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 32 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 18/1/1965, tại Tam Hiệp, quận Bến Tranh, tỉnh Mỹ Tho.



11.-Trung Úy Trần Văn Chích, K19, (5/10/1940-4/12/1967).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 5 Thủy Quân Lục Chiến, hy sinh ngày 4/12/1967 tại Rạch Ruộng, tỉnh Kiên Phong, và được truy thăng cấp Đại Úy.



12.-Thiếu Úy Hoàng Văn Chu, K19, (8/1/1941-29/3/1965).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 29/3/1965 bỏ xác tại trận địa Kontum.

13.-Thiếu Úy Nguyễn Văn Bạch Chu, K19, (3/10/1941-28/2/1966).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, hy sinh ngày 28/2/1966 tại Quảng Ngãi.

14.-Thiếu Úy Nguyễn Đức Chuẩn, K19, (17/2/1941-8/12/1965).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 8/12/1965 tại Quảng Nam.

15.-Thiếu Tá Nguyễn Huy Cự, K19, (23/4/1938-1972).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, hy sinh năm 1972.

16.-Trung Úy Huỳnh Bá Dũng, K19, (20/10/1942-1/2/1968).

Sĩ quan thuộc Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh/ Hành quân, hy sinh ngày 1/2/1968 tại thị xã Quảng Ngãi.



17.-Thiếu Úy Trần Trí Dũng, K19, (28/11/1940-12/6/1965)

Ngày 8/6/1965, đại quân Bắc Việt đánh chiếm quân lỵ Đồng Xoài gây cho quân bạn nhiều tổn thất nặng nề. Ngày 10/6/1965, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù được trực thăng vận phối hợp cùng Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân tái chiếm lại quận lỵ Đồng Xoài. Sáng ngày 12/6/1965, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù tiếp tục hành quân và chạm địch nặng với 2 Trung Đoàn 271 và 272 Cộng Quân tại đồn điền cao su Thuận Lợi phía Bắc Đồng Xoài 7 cây số. Địch dùng chiến thuật biển người bao vây, chia cắt, mưa pháo tấn công và cận chiến với Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù trong suốt ngày đêm 12/6/1965. Thiếu Úy Trần Trí Dũng chỉ huy binh sĩ chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và đã tử thương khi vừa ra trường được hơn 6 tháng.



18.-Thiếu Tá Nguyễn Đa, K19, (13/4/1940-5/1973),

Tiểu Đoàn Trưởng 1/9/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh tháng 5/1973 trên Quốc Lộ 13 tại Bình Long.

19.-Trung Úy Phan Xuân Đài, K19. (12/2/1941-29/8/1967).

Đại Đội Trưởng thuộc Tiểu Đoàn 3/41/Sư Đoàn 22 Bộ Binh, gan dạ, đã tạo những chiến công đáng kể trong các cuộc hành quân. Binh Sĩ, Hạ Sĩ Quan và Sĩ Quan trong Tiểu Đoàn nể phục sự gan dạ, kể cả tài chỉ huy của anh.

Mặc dù còn đang được nghỉ phép kết hôn, nhưng khi đơn vị hành quân còn thiếu sĩ quan chỉ huy nên anh trở lại trình diện để cùng hành quân với đơn vị. Ngay ngày đầu cuộc hành quân tại vùng Phù Mỹ, Bình Định, đơn vị anh đã đụng địch và thanh toán rất nhiều mục tiêu, đôi bên đều ít nhiều tổn thất và Phan Xuân Đài đã hy sinh ngày 29/8/1967. Nợ nước anh đền xong, để lại người vợ mới cưới đã thành góa phụ. Anh được truy thăng cấp Đại Úy.



20.-Thiếu Úy Nguyễn Lê Đại, K19, (4/5/1942-25/10/1965).

Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 25/10/1965 tại Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

21.-Thiếu Úy Lê Đình Diễm, K19, (21/12/1939-8/6/1965).

Sĩ quan thuộc Trung Đoàn 31/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 8/6/1965 tại Chương Thiện.



22.-Đại Úy Nguyễn Văn Diễm, Khóa 19, (12/10/1942-1972).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, hy sinh năm 1972 tại chiến trường Tây Ninh.



23.-Trung Úy Nguyễn Ngọc Diệp, K19, (10/1/1940-9/1/1967).

Từ Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù chuyển về Tiểu Đoàn 3/ Trung Đoàn 15 Bộ Binh. Là Đại Đội Trưởng, hành quân vùng Nha Môn, Sa Đéc. Tử nạn khi hành quân vượt sông ngày 9/1/1967.

24.-Đại Úy Lâm Minh Điều, K19, (2/11/1942-6/5/1968).

Đại Đội Trưởng Đại Đội 1/43/ Sư Đoàn 18 Bộ Binh, hy sinh ngày 6/5/1968 tại La Ngà, quận Định Quán, Long Khánh.

25.-Thiếu Tá Lê Văn Định, K19, (27/2/1939-5/3/1971).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5/2/ Sư Đoàn 1 Bộ Binh, hy sinh ngày 5/3/1971 tại Hạ Lào.

26.-Trung Úy Nguyễn Văn Đồng, K19, (21/4/1941-12/12/66)

Sĩ quan thuộc SĐ 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 12/12/1966



27.-Thiếu Tá Đặng Trung Đức, K19, (14/7/1941-7/1972)

"Trong bất cứ cuộc hành quân quan trọng nào, tôi, Ngô Văn Xuân Khóa 17, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 44 Bộ Binh luôn dùng hai tiểu đoàn của Đặng Trung Đức và Nguyễn Xuân

Phán là Khóa 19, cả hai tiểu đoàn này đều có thành tích chiến đấu cao nhất trong Trung Đoàn 44 Bộ Binh.

Trung Đoàn 44 Bộ Binh đã được tuyên dương công trạng trước Quân Đội lần thứ năm về những chiến công hiển hách, mà Trung Đoàn đã đạt được trong suốt thời gian tác chiến tại mặt trận Kontum 1972, trong đó có công lao của Đặng Trung Đức, một tiểu đoàn trưởng ưu tú, tài ba cả tác chiến lẫn tham mưu của Sư Đoàn 23 Bộ Binh, được hầu hết các cấp chỉ huy và bạn bè quý mến, thuộc cấp kính nể yêu thương.

Nhưng tiếc thay, Thiếu Tá Đặng Trung Đức đã hy sinh vì Tổ Quốc, đền ơn Trường Võ Bị vào tháng 7/1972. Anh được truy thăng cấp Trung Tá. Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh đã lấy tên anh đặt cho bán doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh Hành Quân tại Kontum".

28.-Đại Úy Nghiêm Công Đức, K19, (4/4/1942-11/12/1969)
Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 11/12/1969.

29.-Thiếu Úy Nguyễn Chí Đức, K19, (19/8/1938-1965).

Sĩ quan thuộc Đại Đội 5/ Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 9/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh năm 1965 tại Trị Tâm, Dầu Tiếng.



30.-Thiếu Úy Nguyễn Vĩnh Gia, K19, (10/1/1943-18/1/1966).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 18/1/1966 tại Quảng Nam.



31.-Trung Úy Nguyễn Giáo, K19, (18/10/1942-28/12/1967)

Đại Đội Trưởng Đại Đội 3/Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 28/12/1967 tại Gò Nổi, Điện Bàn, Quảng Nam.

32.-Trung Úy Nguyễn Văn Hai, K19, (4/5/1941-1/8/1966).

Sĩ quan Trung Đoàn 48/ Sư Đoàn 18 Bộ Binh, hy sinh ngày 1/8/1966.

33.-Thiếu Úy Nguyễn Văn Hào, K19, (14/9/1941-27/11/1965).

Đại Đội Trưởng 1/ Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 7/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh ngày 27/11/1965 tại Dầu Tiếng, và được truy thăng cổ Trung Úy.



34.-Thiếu Úy Phạm Duy Hiệp, K19, (18/10/1940-4/4/1965).

Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 4/4/1965.



35.-Thiếu Úy Trần Văn Hiếu tự Tám, K19, 21/5/1938-2/12/1965).

Đại Đội Trưởng Đại Đội 1/2/31/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, hy sinh ngày 22/12/1965 tại Chương Thiện.



36.-Đại Úy Hồ Ngọc Hoàng, Khóa 19, (9/11/1942-29/3/1975).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 6 Thủy Quân Lục Chiến, mất tích và xem như đã hy sinh trong trận đánh với Cộng Quân vào chiều tối ngày 29/3/1975 tại Đà Nẵng.

37.-Trung Úy Dương Đắc Hoà, K19, (1/5/1938-28/11/1966).

Quan sát viên L19/ Sư Đoàn 23 Bộ Binh, tử nạn ngày 28/11/1966 tại Quảng Đức.



38.-Thiếu Úy Nguyễn Văn Hùng, K19, (14/4/1945-31/12/1964)

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến, hy sinh ngày 31/12/1964 tại Bình Giả.

39.-Đại Úy Trần Xuân Hưng, K19, (25/3/1938-7/12/1968).

Xử lý thường vụ chức vụ Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 43 Biệt Động Quân, hy sinh ngày 7/12/1968 tại Kinh Bà Đàm Thác Lác trong cuộc hành quân trực thăng vận tiếp viện cho một đơn vị Sư Đoàn 21 Bộ Binh đang chạm địch mạnh vùng giáp ranh 2 tỉnh Cần Thơ, Chương Thiện. Cánh quân của Trần Xuân Hưng đã lọt vào ổ độn thổ phục kích của địch ngay tại bãi đáp trực thăng. Trần Xuân Hưng và binh sĩ thuộc quyền đã chiến đấu dũng cảm, gây cho đối phương tổn thất nặng. Phản phục kích mà đạt được kết quả như vậy là ít có xảy ra. Nhưng đến viên đạn cuối cùng rồi Trần Xuân Hưng cũng đã hy sinh và bị Cộng Quân cắt cổ cùng với một cố vấn Mỹ.

40.-Thiếu Úy Võ Thành Kháng, K19, (2/2/1940-28/12/1964).

Thủ khoa Khóa 19, Võ Thành Kháng thuộc Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến, hy sinh ngày 31/12/1964 cùng với Thủy Quân Lục Chiến Nguyễn Văn Hùng. Trước đó, ngày 28/12/1964 là Biệt Động Quân Nguyễn Thái Quan đã hy sinh. Cả ba Sĩ quan Khóa 19 đã hy sinh trong trận Bình Giả. Đây là sự hy sinh sớm nhất của Khóa 19



41.-Trung Úy Nguyễn Kim Khánh, K19, (29/10/1940-4/8/1966)

Sĩ quan Biệt Động Quân, hy sinh ngày 4/8/1966 tại ven đô Sài Gòn.



42.-Thiếu Úy Nguyễn Đức Khiết, K 19, (17/10/1942-4/2/1966).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, hy sinh ngày 4/2/1966 tại Bồng Sơn, Bình Định.

43.-Thiếu Úy Nguyễn Đăng Khôi, K19, (1/9/1941-18/9/1965).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 3/ Trung Đoàn 4/ Sư Đoàn 2 Bộ Binh, hy sinh ngày 18/9/1965 tại Quế Sơn, Quảng Nam.



44.-Trung Úy Hoàng Thọ Khương, K19, (6/5/1838-21/12/1967)

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh, hy sinh ngày 21/12/1967.



45.-Trung Úy Lê Văn Kịch, K19, (12/9/1943-12/9/1968).

Sĩ quan thuộc Lực Lượng 101, hy sinh ngày 12/9/1968 tại Cầu Ngang.

46.-Thiếu Tá Lê Đình Kiên, K19, (5/12/1940-1972).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 41/ Sư Đoàn 22 Bộ Binh, hành quân giải tỏa áp lực địch tại quận Hoài Ân, Bình Định. Bị phục kích và đã hy sinh năm 1972.



47.-Trung Úy Nguyễn Văn Kiên, K19, (11/11/1942-27/12/1966)

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 1/ Sư Đoàn 1 Bộ Binh, hy sinh ngày 27/12/1966 tại Quảng Trị

48.-Thiếu Tá Châu Minh Kiến, K19, (1939-14/9/1969).

Khi còn là Đại Đội Trưởng/ Tiểu Đoàn 1/8/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, trong cuộc hành quân cấp sư đoàn (năm 1965) vào mật khu Hồ Bò để tiêu diệt các Trung Đoàn 761, 762 Chủ Lực Miền của cục R Cộng Quân, khi tiểu đoàn lọt vào ổ phục kích giữa rừng tre gai do địch bày sẵn, đại đội đi đầu và Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn bị địch bao vây, địch chia cắt tiểu đoàn ra làm hai. Đại đội của Châu Minh Kiến đi sau cũng đụng địch, súng nổ vang trời, Châu Minh Kiến đã chỉ huy đơn vị anh dũng phản công, vang dậy tiếng hò hét xung phong, làm cho Cộng Quân kinh hoàng bỏ chạy và đại đội đã tịch thu được những loại vũ khí mới thời điểm 1965 như AK47, B40. Tiểu Đoàn Trưởng hết sức khen ngợi Châu Minh Kiến.



Cựu Đại Tá Richard W.Hobbs, Tiểu Đoàn Trưởng/ Sư Đoàn 1 Hoa Kỳ, người từng sát cánh chiến đấu với Châu Minh Kiến, đã viết về thành tích và lòng dũng cảm của anh như sau: “Một trong những đơn vị thiện chiến nhất của Quân Lực VNCH là Tiểu Đoàn 1/8/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, mà người chỉ huy đơn vị này là Thiếu Tá Châu Minh Kiến”.

Châu Minh Kiến đã ghi trong sổ nhật ký hành quân: “Nếu phải chết, chúng tôi phải chết can trường tại trận tuyến, đối diện với địch quân”.

Châu Minh Kiến lên Thiếu Tá và làm Tiểu Đoàn Trưởng vào giữa năm 1968 và rồi được truy thăng cấp Trung Tá trong trận đánh tại mật khu Dương Minh Châu.

(Người viết: Trần Cẩm Tường Khóa 19/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh).

49-Thiếu Tá Nguyễn Dương Lâm, K19, (31/12/1939-1973).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 53/ Sư Đoàn 23 Bộ Binh, hy sinh năm 1973 tại Pleime, Pleiku.



50.-Thiếu Úy Lê Kim Lâm, K19, (1/5/1942-9/8/1966).

Sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 50/ Sư Đoàn 25 Bộ Binh, hy sinh ngày 9/8/1966 tại Gò Đen, Bình Chánh, Long An.



51.-Thiếu Tá Hà Văn Lâu, K19, (7/8/1942-1974).

Tiểu Đoàn Trưởng TD79 Biệt Động Quân, hy sinh năm 1974 tại Thường Đức, tỉnh Quảng Nam. Hơn 15 năm sau đã được các anh em Cựu Thiếu Sinh Quân tìm được hài cốt và giúp gia đình cải táng



52.-Thiếu Tá Phan Triều Luân, K19, (1941-1973).

Sĩ quan thuộc Binh Chung Biệt Động Quân, hy sinh sau năm 1973



53.-Đại Úy Nguyễn Hoàng Mai, K19, (9/6/1942-11/7/1968).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hy sinh ngày 11/7/1968.



54.-Thiếu Úy Huỳnh Văn Minh, K19, (1/3/1941-22/5/1965).

Trưởng Ban 3/ Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 48 Bộ Binh Biệt Lập, khi hành quân mở đường bị lọt ổ phục kích của địch, hy sinh ngày 22/5/1965 tại Đồng Xoài thuộc tỉnh Phước Long.

55.-Trung Úy Thái Nhĩ Minh, K19, (16/8/1940-11/1/1966).

Sĩ quan thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh, hy sinh ngày 11/1/66.

56.-Thiếu Úy Phan Đình Nghiêm, K19, (1940-22/12/1965).

Trung Đội Trưởng Trung Đội 2/2/ Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân, đóng quân trong khuôn khổ Đại Đội tại cứ điểm Núi Thọ cách đồn Thạch Trụ khoảng 700 met thuộc quận Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi do Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân đóng. Khoảng 03:00 giờ sáng ngày 22/12/1965, cả 2 cứ điểm bị 2 trung đoàn của Sư Đoàn 320 Sao Vàng Cộng Quân với Tiểu Đoàn pháo phòng không tấn công. Sau nhiều đợt tấn công không kết quả, đến tờ mờ sáng địch đã quyết liệt dùng chiến thuật biển người, tiền pháo hậu xung, nhưng không thể tràn ngập đồn, đành phải rút lui. Cả 2 bên đều tổn thất nặng cũng là lúc Phan Đình Nghiêm hy sinh, ngày 22/12/1965.

(Người viết: CSVSQ Hồ Văn Hạc Khóa 19).

CÒN TIẾP TRONG ĐA HIỆU 108

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

CSVSQ/K13 ĐÀO TRỌNG VƯỢNG

Tạ thế ngày 3 tháng 2 năm 2016
Tại San Jose, California , Hoa Kỳ.
H ng th 80 t i .

CSVSQ/K13 LÊ ĐÌNH DƯ

Tạ thế ngày 12 tháng 02 năm 2016
Tại San Diego, California, Hoa Kỳ
H ng th 82 t i .

CSVSQ/K13 HOÀNG TRUNG LIÊM

Tạ thế ngày 13 tháng 02 năm 2016
Tại Santa Ana , California, Hoa Kỳ
H ng th 83 t i .

GIA ĐÌNH Khóa 13/Thống Nhất/TVBQGVN

Xin chân thành chia sẻ nỗi mất mát vô cùng
to lớn này cùng tang q yền.

Ng yền cả H ơng Linh những bạn CSVSQ /K13
Đào Tr ng V ơng, Lê Đình D , và Hoàng Tr n g Liêm
Yên giấc ngàn th t rong lòng đất Mẹ Việt Nam.

TM. Gia đình khóa 13/Thống Nhất/TVBQGVN
CSVSQ Trần Khắc Đản
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hai Bạn CSVSQ Khóa 19
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

CSVSQ NGUYỄN THIỆT THÀNH

tạ thế ngày 19 tháng 1 năm 2016
tại Sacramento, California, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 77 tuổi.

CSVSQ TRƯƠNG ĐÌNH KHÁNH

tạ thế ngày 9 tháng 3 năm 2016
tại Saint Peters, Missouri, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 78 tuổi.

GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19

Thành kính chia buồn cùng hai tang quyến.

Nguyện cầu

Linh Hồn CSVSQ Nguyễn Thiệt Thành
và Hương Linh CSVSQ Trương Đình Khánh
sớm an nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.

TM. Khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

CSVSQ HOÀNG TRUNG LIÊM K13 /TVBQGVN

Tạ thế ngày 13 tháng 02 năm 2016
(Nhằm ngày 06 tháng Giêng năm Bình Thân)
Tại Orange County, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 83 tuổi.

Toàn thể Khóa 14/TVBQGVN xin kính cẩn
nghiêng mình trước anh linh người lính già hết đạn,
và chia buồn cùng gia đình hai anh Hoàng Thụy Long
và Vũ Văn Bình thuộc khóa 14/TVBQGVN

TM. Khóa 14/TVBQGVN_ Nguyễn Cao Đàm
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

HQ TRUNG TÁ NGUYỄN NHƯ PHÚ CSVSQ/K16 /TVBQGVN

Cựu HT Dương vận hạm HQ 504
Tạ thế ngày 06 tháng 03 năm 2016
Tại Anaheim, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 78 tuổi.

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN/Khóa 16
Xinchia buồn cùng chị Phú và tang quyến.
Kính nguyện cầu hương linh bạn Nguyễn Như Phú
sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

TM. Khóa 16, CSVSQ Nguyễn Anh
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhạc Mẫu của CSVSQ Đoàn Phương Hải / K19 là

Bà Quả Phụ Đỗ Văn Kỳ

Nhũ danh Nguyễn Thị Xuân, tên thánh Matta

Tạ thế ngày 17 tháng 12 năm 2015

Tại Úc Châu

Hưởng thọ 103 tuổi.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19

Thành kính chia buồn cùng Anh Chị Đoàn Phương Hải

và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn cụ Bà Matta

sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa

TM. Khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhạc Phụ của CSVSQ Nguyễn Chí (WA)/ K19 là

Cụ Ông Đỗ Huân

Pháp danh Quảng Tịnh

Tạ thế ngày 23 tháng 01 năm 2016

(Nhằm ngày 23 tháng Chạp năm Ất Mùi)

Tại Huế, Việt Nam, hưởng thọ 103 tuổi.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19

Thành kính chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Chí

và tang quyến. Nguyên cầu hương linh cụ Quảng Tịnh sớm

tiêu diêu miền Cực Lạc.

TM. Khóa 19, CSVSQ Trương Thanh Sương

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIỚI THIỆU SÁCH GỬI TẶNG TOÀ SOẠN

Toà Soạn tập san Đa Hiệu vừa nhận được Tập Hồi Ký DI TẢN gồm 2 Ấn Bản (Việt Ngữ và Anh Ngữ) của tác giả là Cụ Nguyễn Văn Toán gửi tặng.

Theo tác giả, đây là Tập Hồi Ký được ghi chép một cách trung thực. Được biết tác giả không phải là nhà văn chuyên nghiệp nên ngôn từ rất chân chất nhưng rất chân thật, truan chuyên cùng đồng bào, nổi trôi theo mệnh nước cùng đồng hương...

Ở lứa tuổi đang bước vào tuổi hạc trăm năm (cụ đã hơn 90 tuổi), tác giả đã kinh qua 2 cuộc Di Tản đổi đời (từ Bắc vô Nam và từ VN sang Hoa kỳ). Tác giả viết lại những đau thương của gia đình và Đồng Hương, nhất là những Thuyền Nhân Tị Nạn, những truan chuyên để vượt thoát ra khỏi “thiên đường mù cộng sản” và những cảnh đời vô cùng bi thảm trên hành trình đi tìm Tự Do...

Độc giả trong và ngoài Tập Thể Võ Bị dù phải bỏ lại Quê Hương bằng phương tiện nào (vượt biên, vượt biển, H.O, đoàn tụ ...v.v ..) xin mời đọc để cảm nghiệm ra rằng tác giả đã nói thay phần đời của chính bản thân cùng gia đình mình trong hoàn cảnh đau thương, vô vàn cùng cực và khôn khó này...

Khi viết cuốn Hồi Ký, có lẽ tác giả nhằm mục đích như trong trích đoạn ở cuối trang 78: ***“...Đây là câu trả lời cho các thế hệ mai sau, nếu có ai trong họ đặt câu hỏi tâm thành như -Tôi là Người Mỹ gốc Việt Nam, tôi là người Đức gốc VN,... lý do nào tôi lại có mặt trên các đất nước tự do này ngày hôm nay...?”***

Quý độc giả nào, nhất là các thế hệ thứ hai, thứ ba muốn có TẬP HỒI KÝ này trong tủ sách gia đình, xin liên lạc với tác giả qua:

Phone: (971) 237 7477

Email toannguyen1225@gmail.com

Địa chỉ: 2036 NW. Woodland Dr.

Mc Minnville , OR 97128...để biết thêm chi tiết

Toà Soạn tập san Đa Hiệu thành thật cảm ơn Cụ Nguyễn Văn Toán, tác giả Tập Hồi Ký DI TẢN - JOURNEY to FREEDOM.

Trân trọng giới thiệu cùng Quý Độc của Đa Hiệu.

QUI ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

Ban Biên Tập luôn ước muốn nhận được nhiều sáng tác từ quý nhà văn, nhà thơ, quý độc giả trong ngoài Võ Bị theo mọi thể loại. Tuy nhiên để tập san Đa Hiệu đi đúng đường hướng của Tổng Hội Võ Bị đã đề ra, chúng tôi áp dụng một số quy định cụ thể như sau:

1. Những bài viết có nội dung cổ vũ, tuyên truyền cho chủ thuyết cộng sản và con người cộng sản, tuyệt đối sẽ không được chọn đăng.
2. Bài viết không đả kích, phỉ báng hay bôi nhọ bất cứ cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay bên ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường chính trị chứ không đi vào đời tư của bất cứ ai. Trường hợp phải đề cập đến cá nhân, cần phải khách quan, tôn trọng sự thật, kèm theo dẫn chứng, tư liệu,...
3. Bài viết gửi cho tòa soạn, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật và địa chỉ, để tòa soạn tiện liên lạc; khi cần.
4. Bài viết gửi cho tòa soạn xin dùng Email attachment, hoặc burn vào CD, hay gửi qua bưu điện(có thể xử dụng VNI, UNI, VPS hay Unicode).
5. Chúng tôi xin phép được cắt bỏ, hay sửa chữa những đoạn, những câu, những chữ của bài viết; nếu thấy cần thiết, nhưng sẽ không làm sai lệch nội dung của bài viết. Tác giả nào muốn giữ nguyên bản bài viết của mình, xin ghi rõ.
6. Xin gửi những sáng tác mới cho tòa soạn Đa Hiệu. Riêng những bài viết, thơ truyện đã được đăng ở các báo khác (hay trên các trang web/blog,) và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hay không sẽ do Ban Biên Tập tòa soạn Đa Hiệu quyết định.

THÔNG BÁO ĐA HIỆU

Tòa soạn Đa Hiệu trân trọng **THÔNG BÁO**:

1. CHỦ ĐỀ cho Đa Hiệu 108:

- Trường cũ, Bạn xưa
- Quê mình, Xứ người

2. THỜI GIAN NHẬN BÀI: **01.05.2016 đến 1.8. 2016**

3. Ngoài những bài đã được chọn đăng trong ĐH 107, tòa soạn còn lưu giữ một số bài viết và thơ của các tác giả. Các bài viết và thơ sẽ lần lượt được chọn đăng trong những số Đa Hiệu tới. Rất mong quý nhà văn, nhà thơ (*kể cả các tác giả đã gửi bài viết đến tòa soạn mà chưa được đăng trong ĐH107*) tiếp tục gửi những sáng tác mới về tòa soạn. Chân thành biết ơn.

ĐH108 sẽ là số báo cuối của BBT/ĐH, nhiệm kỳ 2014-2016, do đó, BBT rất mong sẽ tiếp tục nhận được sáng tác của những nhà văn nhà thơ đã từng cộng tác với chúng tôi trong hai năm qua cũng như những nhà văn nhà thơ quen tên với độc giả Đa Hiệu nhưng đã “vắng bóng một thời” trên các trang Đa Hiệu.

4. Các mẫu **NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU,...**: Xin gửi trực tiếp về hộp thư của tòa soạn hoặc gửi kèm theo email. Tòa soạn không nhận **NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU,...** qua trao đổi trên điện thoại, hoặc lời nhắn (message) để tránh những diễn dịch sai hay nhầm lẫn đáng tiếc.

TM Ban Điều hành & Biên tập tòa soạn Đa Hiệu,
Chủ bút,
Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24